TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 22 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tri T, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Tri T: Luật sư Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 200, đường P, khóm 2, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952.

Bà Trần Thị L (Trần Thị L), sinh năm 1950.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Đỗ Thị N: Luật sư Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 200, đường P, khóm 2, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/. Về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 24/8/2013:

Luật sư Nguyễn Thanh H *(là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Tri T và bà Đỗ Thị N*) cùng ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị L (Trần Thị L), anh Nguyễn Văn P tự nguyện chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 24/8/2013 đối với diện tích 1.460m^2, loại đất lúa, thửa đất số 330, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*đất hiện do ông Phan Văn K đứng tên quyền sử dụng đất*)

b/. Về hậu quả pháp lý hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

Luật sư Nguyễn Thanh H *(là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Tri T và bà Đỗ Thị N*) cùng ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị L (Trần Thị L), anh Nguyễn Văn P, tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị L (Trần Thị L) tự nguyện trả lại 15 chỉ vàng 24kra, loại vàng 99%, quy ra thành tiền tại thời điểm giải quyết để trả, ngày 12/11/2021 giá 01 chỉ 24 kra có giá là 5.240.000 đồng x 15 chỉ vàng 24 kra thành tiền là 78.600.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*), trả cho ông Nguyễn Tri T.

Luật sư Nguyễn Thanh H *(là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Tri T và bà Đỗ Thị N*) đồng ý nhận số tiền 78.600.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*) mà ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị L (Trần Thị L), tự nguyện trả như đã nêu trên.

- Về thời hạn trả tiền:

+ Luật sư Nguyễn Thanh H *(là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Tri T và bà Đỗ Thị N*) cùng ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị L (Trần Thị L), tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

+ Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về diện tích đất chuyển nhượng: Luật sư Nguyễn Thanh H *(là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Tri T và bà Đỗ Thị N*) tự nguyện trả lại diện tích 1.460m^2, loại đất lúa, thửa đất số 330, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*đất hiện do ông Phan Văn K đứng tên quyền sử dụng đất*), với vị trí tứ cận giáp ranh đất ông Phan Văn K 02 phía; giáp ranh đất ông Tám Đ 01 phía và giáp đất ông Nguyễn Văn B 01 phía, trả cho ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị L (Trần Thị L) và anh Nguyễn Văn P được quyền sử dụng đất diện tích đất này.

Ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị L (Trần Thị L), anh Nguyễn Văn P đồng ý nhận lại diện tích 1.460m^2, loại đất lúa, thửa đất số 330, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*đất hiện do ông Phan Văn K đứng tên quyền sử dụng đất*) để canh tác, sử dụng đất.

- Về hiện trạng đất: Diện tích 1.460m^2, loại đất lúa, thửa đất số 330, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*đất hiện do ông Phan Văn K đứng tên quyền sử dụng đất*) có thay đổi so với hiện trạng ban đầu. Tại phiên hòa giải các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự ông Nguyễn Tri T, sinh năm 1954; ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 và bà Trần Thị L (Trần Thị L), sinh năm 1950 hiện là người cao tuổi, các đương sự đều có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Thẩm phán chấp nhận cho ông Nguyễn Tri T; ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị L (Trần Thị L) được miễn nộp án phí.

- Về số tiền tạm ứng án phí: Do ông Nguyễn Tri T được miễn nộp nên không xử lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thanh Lâm